

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2
và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2
kỳ xét tuyển công chức năm 2019**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày

SỐ HỒ SƠ NGHIỆP VỤ TUYÊN QUANG
ĐẾN SỐ: 5522
Ngày: 15/7/2020

07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án tuyển dụng công chức năm 2019.

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 tại Báo cáo số 05/BC-HĐTDCC ngày 10/7/2020 về danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển công chức năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2 và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển công chức năm 2019, như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển công chức năm 2019

(Có danh sách kèm theo)

2. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển công chức năm 2019

Thí sinh có tên trong danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn vòng 2 (theo danh sách kèm theo Thông báo này) được dự phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển công chức năm 2019 và thực hiện như sau:

2.1. Thời gian, địa điểm làm thủ tục dự tuyển và nộp phí dự tuyển

- Thời gian: Từ 14 giờ, ngày 22/7/2020.

- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3, Sở Nội vụ.

- Nội dung: Thí sinh tập trung tại Hội trường để nghe phổ biến Nội quy kỳ tuyển dụng, kế hoạch tổ chức phỏng vấn xét tuyển và nộp phí dự tuyển.

Lưu ý: Thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn vòng 2 nộp phí tuyển dụng với mức 500.000 đồng/01 thí sinh (theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính).

2.2. Thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn

- Thời gian: Ngày 23/7/2020; khai mạc từ 07 giờ 30 phút (thí sinh có mặt trước giờ khai mạc 15 phút); thực hiện phỏng vấn từ 08 giờ.

- Địa điểm: Tại Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang.

Lưu ý: Thí sinh khi đi mang theo Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Căn cước công dân để xuất trình khi vào phòng phỏng vấn; các thí sinh không nộp phí dự tuyển không được tham gia phỏng vấn theo quy định. Danh mục tài liệu ôn tập được Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang từ ngày 15/7/2020 để thí sinh lấy tài liệu ôn tập.

Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện Na Hang, Lâm Bình niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn xét tuyển vòng 2 theo quy định và thông báo đến thí sinh nội dung thông báo này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019;
- Các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng;
- UBND huyện Na Hang, Lâm Bình;
- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự phỏng vấn xét tuyển vòng 2;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (MH-25)




Phạm Minh Huân

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỠ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ PHÒNG VẤN VÒNG 2
KỶ NIỆM TUYÊN NGỘ CÔNG CHỨC NĂM 2019**

(Kèm theo Thông báo số 44/TB-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Số đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
I	Vị trí việc làm: Chuyên viên hành chính tư pháp, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình												
1	Lê Hoàng Anh		24/10/1996	Tày	Tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
2	Nguyễn Thị Hợi		07/9/1990	Tày	Thôn Năm Đíp, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
3	Châu Thị Toan		18/5/1994	Tày	Thôn Bản Thàng, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
4	Vi Thị Trang		14/11/1996	Tày	Thôn Nà Khuyển, xã Yên Hoa, huyện Na Hang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh Toeic 475 điểm	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
5	Hoàng Thừa Thông	21/7/1993		Dao	Thôn Lũng Piát, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Thành Đông	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
6	Tạ Ánh Lâm		03/9/1996	Kinh	Thôn Làng Soi, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	Đại học, Trường Đại học Hà Tĩnh	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
7	Phan Thùy Linh		25/01/1996	Tày	Thôn Khuổi Đồng, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
II Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình													
1	Ma Thị Hoa		09/7/1991	Tày	Thôn Ka Nò, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
2	Ma Thị Hồng Duyên		02/5/1984	H'Mông	Tổ Vinh Tiến, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa	Đại học, Trường Đại học Thương mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Trung cấp	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
3	Quan Thị Phụng		31/8/1994	Tày	Thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
III Vị trí việc làm: Chuyên viên theo dõi công tác dân tộc, Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình													
1	Nguyễn Văn Toàn	09/10/1983		Tày	Thôn Trung Mường, xã Côn Lôn, huyện Na Hang	Đại học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Trung bình	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
2	Nguyễn Thị Âm		20/9/1982	Tày	Thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Trung bình	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
3	Nguyễn Thị Thiết		15/10/1995	Tày	Thôn Bản Kè, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	Đại học, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh A2	IC3	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
4	Nguyễn Văn Tùng	17/02/1996		Kinh	Thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa	Đại học, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh bậc 3	IC3		Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
5	Đặng Thành Nam	13/02/1996		Kinh	Thôn Cầu Cà, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa	Đại học, Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Trung bình	Chứng nhận kết quả thi Toefl 397 điểm (bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
6	Hoàng Quốc Bảo	24/8/1996		Tày	Thôn Nà Thom, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
IV	Vị trí việc làm: Thủ quỹ cơ quan, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình												
1	Lục Thị Nguyễn		23/11/1988	Tày	Thôn Bản Khiển, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	Trung cấp, Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Tuyên Quang	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
V	Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nghiệp vụ y, Phòng Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang												
1	Ma Thị Nhâm		12/10/1993	Tày	Thôn Nà Thôm, xã Thanh Tương, huyện Na Hang	Đại học Y dược Thái Nguyên	Dược sĩ đại học	Dược sĩ đại học	Khá	Tiếng Anh C	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
VI	Vị trí việc làm: Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn												
1	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		28/4/1995	Tày	Tổ 7, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
2	Ma Văn Thúc	10/9/1994		Tày	Thôn Tiến Thành 1, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
VII	Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý kinh tế xây dựng, Sở Xây dựng												
1	Trần Thị Diệp Lan		07/11/1989	Tày	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Trường Đại học Xây dựng	Xây dựng công trình	Xây dựng công trình	Giỏi	Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
VIII	Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nhân sự và đội ngũ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch												
1	Ma Thị Thu Huyền		11/11/1995	Tày	Tổ dân phố Tân Cường, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật học	Luật học	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Có bản cam kết làm việc 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
Tổng số: 22 thí sinh													